TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 205/2022/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 16 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/9/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Y và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân***:** Chị Nguyễn Thị Y và anh Phạm Văn T đều thống nhất tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con:* Chị Nguyễn Thị Y và anh Phạm Văn T đều thống nhất có hai con chung là Phạm Tuấn A, sinh ngày 14/10/2011 và Phạm Yến N, sinh ngày 26/11/2012.

Hai bên thống nhất: Anh Phạm Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Phạm Tuấn A và Phạm Yến N, chị Y có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng, cả hai cháu là 2.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2022 cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

- *Về tài sản, công nợ***:** Chị Nguyễn Thị Y và anh Phạm Văn T đều xác định: Vợ chồng có một số tài sản, công nợ chung nhưng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0008956 ngày 18/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Chị Y đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cao Thị Nga